

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2015

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ I_NĂM HỌC 2014 - 2015
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Nguyễn Tiến	DƯƠNG	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
2	Nguyễn Quỳnh	GIAO	17.50	13.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
3	Nguyễn Huỳnh Mai	HẠNH	18.17	9.00	10.00	0.00	37.17	Khá	
4	Lê Thái	HÙNG	16.13	12.00	10.00	0.00	38.13	Khá	
5	Dương Đức	KIÊN	17.25	10.00	10.00	0.00	37.25	Khá	
6	Hà Như	MAI	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	BL
7	Phạm Thị Thu	NGA	18.19	10.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	BL
8	Nguyễn Mạnh	PHƯƠNG	15.63	12.00	10.00	0.00	37.63	Khá	
9	Nguyễn Thị Minh	QUÝ	17.13	13.00	10.00	2.00	42.13	Tốt	
10	Nguyễn Thị Thu	TÂM	16.50	12.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
11	Nguyễn Phú	TÂN	15.75	11.00	10.00	0.00	36.75	Khá	
12	Đinh Trần Phương	THẢO	17.00	13.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
13	Nguyễn Thị	THỦY	17.00	13.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
14	Lê Nguyễn Mỹ	TRÂM	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
15	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.00	13.00	10.00	0.00	41.00	Tốt	
16	Đặng Thị Kiến	TRÚC	17.35	12.00	10.00	0.00	39.35	Khá	
17	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	15.00	12.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
18	Trần Thị Ánh	TUYẾT	17.05	12.00	10.00	0.00	39.05	Khá	
19	Trịnh Khắc	VŨ	18.00	9.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
20	Bùi Thành	DŨNG	17.00	10.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
21	Lương Thị Thanh	HÀ	17.75	12.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
22	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.31	12.00	10.00	0.00	39.31	Khá	BL
23	Trần Văn	LƯỢNG	16.33	12.00	10.00	0.00	38.33	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
24	Nguyễn Thị	MAI	18.75	11.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	BL
25	Đỗ Thị	NGÁT	16.75	13.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
26	Cao Thị Hồng	THẮM	17.50	12.00	9.00	0.00	38.50	Khá	BL
27	Đỗ Thị	THƠM	17.50	11.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
28	Trần Thị Hồng	THU	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
29	Phan Thị Thùy	TRANG	17.00	12.00	10.00	0.00	39.00	Khá	
30	Lê Thị Hồng	VÂN	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
31	Phạm Thị	VINH	17.50	9.00	10.00	0.00	36.50	Khá	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
32	Nguyễn Minh Đức	CƯỜNG	17.13	12.00	10.00	2.00	41.13	Tốt	BL
33	Tạ Minh	CƯỜNG	17.03	15.00	10.00	2.00	44.03	Tốt	BL
34	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.94	14.00	10.00	0.00	41.94	Tốt	
35	Nguyễn Minh	ĐỨC A	18.06	13.00	10.00	2.00	43.06	Tốt	BL
36	Nguyễn Minh	ĐỨC B	17.63	11.00	10.00	2.00	40.63	Tốt	
37	Nguyễn Thùy	DƯƠNG	16.26	12.00	10.00	0.00	38.26	Khá	
38	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.17	15.00	10.00	2.00	44.17	Tốt	BL
39	Nguyễn Trọng	HUÂN	17.19	11.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	
40	Tăng Cẩm	HUÊ	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	BL
41	Trần Thị	LỆ	18.45	13.00	10.00	2.00	43.45	Tốt	BL
42	Nguyễn Huỳnh	LIÊN	17.39	13.00	10.00	2.00	42.39	Tốt	BL
43	Nguyễn Thuỳ	LINH	17.40	14.00	10.00	0.00	41.40	Tốt	
44	Phan Đức	LONG	18.00	10.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
45	Đặng Đức	MINH	17.88	12.00	10.00	2.00	41.88	Tốt	
46	Nguyễn Thị Tố	NGA	17.31	13.00	10.00	2.00	42.31	Tốt	BL
47	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
48	Đỗ Huỳnh Thanh	PHONG	17.64	13.00	10.00	2.00	42.64	Tốt	
49	Nguyễn Anh	TĂNG	16.92	10.00	10.00	2.00	38.92	Khá	
50	Quách Minh	THỬ	17.50	15.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
51	Trần Công	TIẾN	18.33	12.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	BL
52	Bốc Minh	TRÍ	17.25	10.00	10.00	2.00	39.25	Khá	BL
53	Nguyễn Trọng	TRÍ	17.18	11.00	10.00	2.00	40.18	Tốt	
54	Lê Hồng	VÂN	17.70	13.00	10.00	2.00	42.70	Tốt	
55	Nguyễn Văn	YÊN	17.88	15.00	8.00	0.00	40.88	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
KHOA ĐIỆN LẠNH									
56	Hà Chí	CÔNG	17.08	8.00	10.00	2.00	37.08	Khá	
57	Đinh Đồng	HIỆP	16.75	13.00	10.00	2.00	41.75	Khá	
58	Đặng Thế	HUÂN	16.19	13.00	9.00	2.00	40.19	Khá	
59	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	16.97	13.00	9.75	1.75	41.47	Khá	BL
KHOA CƠ KHÍ									
60	Nguyễn Duy	HẢI	17.10	13.00	10.00	2.00	42.10	Tốt	BL
61	Trương Thị Phương	HỒNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
62	Trần Đình	KHẢI	17.83	15.00	10.00	2.00	44.83	Tốt	
63	Vũ Quang	KHẢI	16.60	9.00	10.00	2.00	37.60	Khá	BL
64	Đỗ Thị Phương	KHANH	18.17	11.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
65	Nguyễn Thành	LONG	16.44	15.00	10.00	2.00	43.44	Khá	
66	Nguyễn Tiến	NHÂN	18.00	13.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
67	Vũ Đức	PHÁP	17.50	15.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
68	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	16.17	12.00	9.00	2.00	39.17	Khá	
69	Võ Thúy	PHƯƠNG	16.65	10.00	10.00	2.00	38.65	Khá	
70	Hồ Văn	SĨ	17.25	13.00	8.00	2.00	40.25	Tốt	BL
71	Phan Văn	THÀNH	17.88	15.00	10.00	2.00	44.88	Tốt	
72	Phan Thị Xuân	TRANG	16.67	9.00	10.00	2.00	37.67	Khá	
73	Bùi Anh	TUẤN	15.17	13.00	10.00	2.00	40.17	Khá	
74	Chung Trần Thế	VINH	17.69	11.00	10.00	2.00	40.69	Tốt	BL
75	Nguyễn Thanh	VŨ	17.17	11.00	10.00	2.00	40.17	Tốt	
KHOA ĐỘNG LỰC									
76	Hà Quốc	BẢO	17.00	13.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
77	Hoàng Phúc	BẢO	17.00	11.50	8.00	2.00	38.50	Khá	
78	Nguyễn Thái	BÌNH	17.00	11.50	9.00	0.00	37.50	Khá	
79	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.21	12.50	9.00	0.00	38.71	Khá	
80	Trần Quốc	DUY	17.05	11.00	9.00	0.00	37.05	Khá	
81	Hồ Văn	HÓA	17.13	12.50	10.00	2.00	41.63	Tốt	
82	Nguyễn Thanh	HÙNG	17.25	11.50	10.00	2.00	40.75	Tốt	
83	Nguyễn Ngọc	PHƯƠNG	18.60	12.50	10.00	2.00	43.10	Tốt	BL
84	Đặng Thái	SƠN	17.20	12.50	10.00	2.00	41.70	Tốt	
85	Nguyễn Minh	THÁI	17.25	13.00	10.00	0.00	40.25	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
86	Võ Đắc	THỊNH	17.85	12.50	10.00	2.00	42.35	Tốt	
87	Kiều Trung	TÍN	17.05	13.00	10.00	0.00	40.05	Tốt	
88	Phạm Nguyễn Đức	TRUNG	17.11	12.50	10.00	2.00	41.61	Tốt	
89	Nguyễn Anh	TUẤN	17.63	11.50	10.00	2.00	41.13	Tốt	
90	Trần Minh	TUẤN	17.05	11.50	9.00	2.00	39.55	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
91	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.42	11.00	10.00	2.00	40.42	Tốt	
92	Nguyễn Văn	DANH	17.50	12.00	10.00	0.00	39.50	Khá	
93	Lê Tất	ĐẠT	16.08	9.50	9.50	2.00	37.08	Khá	
94	Đặng Ngọc	ĐOÀN	17.08	8.00	10.00	2.00	37.08	Khá	
95	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.00	12.75	10.00	2.00	41.75	Tốt	BL
96	Bùi Văn	DŨNG	17.75	9.50	10.00	2.00	39.25	Khá	BL
97	Nguyễn Văn	GIANG	18.75	11.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
98	Nguyễn Thị Thu	HỒNG	16.83	11.00	10.00	2.00	39.83	Khá	
99	Lâm Thanh	HÙNG	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
100	Trần Việt	KHÁNH	16.75	10.00	10.00	1.00	37.75	Khá	
101	Nguyễn	KHOA	17.00	11.50	10.00	2.00	40.50	Tốt	
102	Vũ Thị Thái	LINH	17.00	8.50	10.00	2.00	37.50	Khá	
103	Nguyễn Văn	MINH	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	BL
104	Lê Quý Hưng	QUỐC	18.25	10.00	10.00	2.00	40.25	Tốt	
105	Lê Hồng	THÁI	17.00	10.50	10.00	0.00	37.50	Khá	
106	Nguyễn Thị Khánh	THƯ	15.50	9.00	10.00	2.00	36.50	Khá	
107	Nguyễn Thị	THỦY	17.58	10.00	10.00	2.00	39.58	Khá	
108	Nguyễn Ngọc	TRANG	16.06	13.00	7.00	0.00	36.06	Khá	
109	Võ Anh	TRANG	17.00	11.00	9.00	1.00	38.00	Khá	
110	Lê Phi	TRƯỜNG	16.90	8.50	10.00	2.00	37.40	Khá	
111	Dương Ngọc	VỌNG	18.38	9.25	10.00	0.00	37.63	Khá	
112	Trần Vĩnh	XUYÊN	17.45	12.00	10.00	1.00	40.45	Tốt	BL
113	Đỗ Thị Hải	YÊN	17.92	13.00	8.50	0.00	39.42	Khá	BL
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG									
114	Nguyễn Thị	HIỀN	16.83	13.00	9.00	2.00	40.83	Khá	
115	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	15.58	13.00	9.00	2.00	39.58	Khá	
116	Lâm Thị Phương	THUY	16.83	13.00	10.00	2.00	41.83	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
117	Phạm Thị Thanh	Thúy	16.92	13.00	9.00	1.75	40.67	Khá	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA ĐỘNG LỰC									
118	Nguyễn Ngọc	DŨNG	16.42	12.50	10.00	0.00	38.92	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG									
119	Nguyễn Minh	PHÚC	17.31	13.00	8.75	0.00	39.06	Khá	
120	Trần Phạm Quỳnh	PHƯƠNG	15.67	13.00	9.00	0.00	37.67	Khá	

TỔNG CỘNG : 120 GV

Tốt : 59 GV đạt: 49.17%

Khá : 61 GV đạt: 50.83%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

Trong đó :

Cơ hữu : 117 GV

Tốt : 59 GV đạt: 50.43%

Khá : 58 GV đạt: 49.57%

Trung bình : 0 GV đạt : 00%

Thỉnh giảng : 03 GV

Tốt : 0 GV đạt : 00%

Khá : 3 GV đạt : 100%

Trung bình : 0 GV đạt : 0%

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Tấn

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Dê